

Số: ~~141~~/2020/CV-SGT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 08 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN**

Mã chứng khoán: SGT

Trụ sở chính: Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.3715 9909

Fax: 028.5437 1074

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Cẩm Phương

Địa chỉ: Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Tp. HCM

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo tài chính riêng lẻ 6 tháng đầu năm 2020 đã soát xét
- Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2020 đã soát xét
- Công văn Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế tại BCTC riêng lẻ và BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2020 đã soát xét so với cùng kỳ năm 2019. Và giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế tại BCTC riêng lẻ và BCTC Hợp nhất 6 tháng đầu năm 2020 trước và sau soát xét

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn www.saigontel.vn mục Quan hệ cổ đông vào ngày 28/08/2020

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng kính chào!

**PHỤ TRÁCH CBTT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Cẩm Phương

Số: 40/2020/CV-SGT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 08 năm 2020.

V/v: Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế tại BCTC riêng lẻ và BCTC Hợp nhất 6 tháng đầu năm 2020 đã soát xét.

**Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HCM
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Căn cứ vào:

- Thông tư 155/2015/TT-BTC ban hành ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán
- BCTC Riêng lẻ và BCTC Hợp nhất Quý 02/2020 của Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn (mã CK "SGT") phát hành lại đã công bố ngày 11/08/2020
- BCTC Riêng lẻ và BCTC Hợp nhất 6 tháng đầu năm 2020 của Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn (mã CK "SGT") đã được soát xét bởi công ty TNHH Kiểm toán và Dịch Vụ Tin học Thành phố Hồ Chí Minh (AISC) công bố ngày 28/08/2020

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn (mã CK "SGT") xin giải trình như sau:

A. Giải trình lợi nhuận sau thuế TNDN tại BCTC Riêng lẻ và BCTC Hợp nhất 6 tháng đầu năm 2020 đã soát xét có biến động từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm 2019:

1. Tại BCTC Riêng lẻ 6 tháng đầu năm 2020:

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Số liệu KQKD tại BCTC riêng lẻ đã soát xét		Thay đổi	Tỷ lệ
	6 tháng đầu năm 2020	6 tháng đầu năm 2019		
	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(3)/(2)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	148,159,370,774	233,178,260,079	(85,018,889,305)	-36.46%
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	148,159,370,774	233,178,260,079	(85,018,889,305)	-36.46%
Giá vốn hàng bán	100,222,413,668	148,486,219,512	(48,263,805,844)	-32.50%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	47,936,957,106	84,692,040,567	(36,755,083,461)	-43.40%
Doanh thu hoạt động tài chính	2,173,665,365	1,149,466,008	1,024,199,357	89.10%
Chi phí tài chính	8,945,835,890	8,941,775,679	4,060,211	0.05%
Trong đó: Chi phí lãi vay	7,492,308,920	7,438,047,138	54,261,782	0.73%
Chi phí bán hàng	5,869,323,483	8,928,511,019	(3,059,187,536)	-34.26%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	21,956,501,555	35,993,932,454	(14,037,430,899)	-39.00%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	13,338,961,543	31,977,287,423	(18,638,325,880)	-58.29%
Thu nhập khác	299,974,137	616,243,106	(316,268,969)	-51.32%
Chi phí khác	591,609,795	208,533,793	383,076,002	183.70%
Lợi nhuận khác	(291,635,658)	407,709,313	(699,344,971)	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13,047,325,885	32,384,996,736	(19,337,670,851)	-59.71%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	3,806,286,376	7,516,935,944	(3,710,649,568)	-49.36%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(161,458,990)	(161,458,990)	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9,402,498,499	25,029,519,782	(15,627,021,283)	-62.43%

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2020 đã soát xét giảm 62.43% so với cùng kỳ năm 2019 là do các nguyên nhân chính sau đây:

- Do chi nhánh Bắc Ninh đang tập trung vào đền bù giai đoạn 2 và doanh thu các mảng hoạt động đều giảm do ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch COVID-19 nên doanh thu thuần 6 tháng đầu năm 2020 giảm 36.46% so với cùng kỳ năm 2019 đã làm cho lợi nhuận gộp đã giảm 43.4% so với cùng kỳ năm 2019.
- Đồng thời do thu nhập khác 6 tháng đầu năm 2020 giảm 316 triệu đồng tương ứng giảm 51.32% so với cùng kỳ năm 2019 do năm 2019 tại chi nhánh Bắc Ninh có phát sinh thu nhập từ khoản phạt vi phạm hợp đồng.

2. Tại BCTC Hợp nhất 6 tháng đầu năm 2020:

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	KQKD tại BCTC Hợp nhất đã soát xét		Thay đổi	Tỷ lệ
	06 tháng đầu năm 2019	06 tháng đầu năm 2020		
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=(3)/(1)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	358,060,553,553	190,712,034,336	(167,348,519,217)	-46.7%
Các khoản giảm trừ doanh thu	3,079,301,075	875,858,840	(2,203,442,235)	-71.6%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	354,981,252,478	189,836,175,496	(165,145,076,982)	-46.5%
Giá vốn hàng bán	257,643,471,321	132,227,965,813	(125,415,505,508)	-48.7%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	97,337,781,157	57,608,209,683	(39,729,571,474)	-40.8%
Doanh thu hoạt động tài chính	1,405,178,070	2,160,154,694	754,976,624	53.7%
Chi phí tài chính	10,215,913,877	7,300,866,746	(2,915,047,131)	-28.5%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>8,484,021,159</i>	<i>7,239,939,467</i>	<i>(1,244,081,692)</i>	<i>-14.7%</i>
Lợi nhuận/(lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	-	23,511,620	23,511,620	-
Chi phí bán hàng	17,900,472,731	8,335,035,378	(9,565,437,353)	-53.4%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	42,179,063,822	26,794,898,564	(15,384,165,258)	-36.5%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	28,447,506,797	17,361,075,309	(11,086,431,488)	-39.0%
Thu nhập khác	3,509,622,212	672,789,993	(2,836,832,219)	-80.8%
Chi phí khác	221,559,915	591,795,295	370,235,380	167.1%
Lợi nhuận khác	3,288,062,297	80,994,698	(3,207,067,599)	-97.5%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	31,735,569,094	17,442,070,007	(14,293,499,087)	-45.0%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	7,724,249,091	4,921,685,569	(2,802,563,522)	-36.3%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(161,458,990)	(438,143,793)	(276,684,803)	171.4%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	24,172,778,993	12,958,528,231	(11,214,250,762)	-46.4%
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	23,938,956,315	12,144,174,237	(11,794,782,078)	-49.3%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	233,822,678	814,353,994	580,531,316	248.3%

Lợi nhuận sau thuế TNDN tại báo cáo KQKD Hợp nhất 6 tháng đầu năm 2020 đã soát xét giảm 46.4% so với cùng kỳ năm 2019 do các nguyên nhân sau:

- Doanh thu thuần lũy kế 6 tháng đầu năm 2020 giảm 46.5% so với cùng kỳ năm 2019 và lợi nhuận gộp giảm 40.8% so với cùng kỳ năm 2019 là do tình hình dịch bệnh covid-19 bùng phát và diễn biến phức tạp kéo dài đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế toàn cầu nói chung và tại Việt Nam nói riêng. Chính vì thế đã làm cho doanh thu thuần lũy kế 6 tháng đầu năm 2020 của công ty mẹ, chi nhánh Bắc Ninh và các công ty con giảm là điều không tránh khỏi.
- Bên cạnh đó thu nhập khác lũy kế 6 tháng đầu năm 2020 đã giảm 2,8 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2019 cũng do ảnh hưởng bởi dịch bệnh nên đã làm giảm khoản tiền hỗ trợ bán hàng của đối tác nước

ngoài cho công ty con là Cty CP và Phân Phối Dịch vụ Saigontel. Đồng thời chi phí khác lũy kế 6 tháng đầu năm 2020 thì lại tăng 370 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2019 là do công ty mẹ có phát sinh chi phí ủng hộ, tài trợ cho các hoạt động của địa phương nơi công ty đang có dự án đầu tư.

B. Giải trình lợi nhuận sau thuế TNDN tại BCTC Riêng lẻ và BCTC Hợp nhất 6 tháng đầu năm 2020 trước và sau soát xét có biến động từ 5% trở lên:

1. Tại BCTC Riêng lẻ 6 tháng đầu năm 2020:

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Số liệu KQKD 6 tháng đầu năm 2020		Chênh lệch	Tỷ lệ %
	Sau kiểm toán	Trước kiểm toán		
	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(3)/(2)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	148,159,370,774	148,103,484,040	55,886,734	0.04%
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	148,159,370,774	148,103,484,040	55,886,734	0.04%
Giá vốn hàng bán	100,222,413,668	98,403,504,577	1,818,909,091	1.85%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	47,936,957,106	49,699,979,463	(1,763,022,357)	-3.55%
Doanh thu hoạt động tài chính	2,173,665,365	2,314,612,479	(140,947,114)	-6.09%
Chi phí tài chính	8,945,835,890	10,138,574,108	(1,192,738,218)	-11.76%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>7,492,308,920</i>	<i>10,138,072,947</i>	<i>(2,645,764,027)</i>	<i>-26.10%</i>
Chi phí bán hàng	5,869,323,483	4,880,232,574	989,090,909	20.27%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	21,956,501,555	21,956,501,555	-	-
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	13,338,961,543	15,039,283,705	(1,700,322,162)	-11.31%
Thu nhập khác	299,974,137	66,360,708	233,613,429	352.04%
Chi phí khác	591,609,795	586,609,795	5,000,000	0.85%
Lợi nhuận khác	(291,635,658)	(520,249,087)	228,613,429	-43.94%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13,047,325,885	14,519,034,618	(1,471,708,733)	-10.14%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	3,806,286,376	3,803,725,376	2,561,000	0.07%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(161,458,990)	(161,458,990)	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9,402,498,499	10,876,768,232	(1,474,269,733)	-13.55%

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2020 giảm 13.55% so với cùng kỳ năm 2019 là do các nguyên nhân chính sau đây:

- Lợi nhuận gộp 6 tháng đầu năm 2020 giảm 3.55% do kiểm toán điều chỉnh doanh thu dịch vụ chưa đủ điều kiện ghi nhận trong 6 tháng đầu năm 2020 theo quy định.
- Doanh thu hoạt động tài chính giảm 6.09% do có điều chỉnh giảm đánh giá chênh lệch tỷ giá ngoại tệ cuối kỳ theo quy định.
- Chi phí bán hàng 6 tháng đầu năm 2020 tăng 20.27% do kiểm toán điều chỉnh ghi nhận chi phí tương ứng với giá trị tạm ứng của các hợp đồng.

2. Tại BCTC Hợp nhất 6 tháng đầu năm 2020:

26
 ÔNK
 ÔP
 NGHỆ
 SÀI G
 T.P

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	KQKD tại BCTC Hợp nhất 6 tháng đầu năm 2020 trước và sau soát xét		Thay đổi	Tỷ lệ
	Công ty tự lập và đã công bố	Đã soát xét		
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=(3)/(1)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	190,597,346,555	190,712,034,336	114,687,781	0.1%
Các khoản giảm trừ doanh thu	875,858,840	875,858,840	-	0.0%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	189,721,487,715	189,836,175,496	114,687,781	0.1%
Giá vốn hàng bán	129,949,659,165	132,227,965,813	2,278,306,648	1.8%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	59,771,828,550	57,608,209,683	(2,163,618,867)	-3.6%
Doanh thu hoạt động tài chính	2,349,958,919	2,160,154,694	(189,804,225)	-8.1%
Chi phí tài chính	10,396,981,957	7,300,866,746	(3,096,115,211)	-29.8%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>10,178,398,498</i>	<i>7,239,939,467</i>	<i>(2,938,459,031)</i>	<i>-28.9%</i>
Lợi nhuận/(lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	25,511,620	23,511,620	-	-
Chi phí bán hàng	7,434,041,854	8,335,033,378	900,993,524	12.1%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	27,107,397,689	26,794,898,564	(312,499,125)	-1.2%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	17,206,877,589	17,361,075,309	154,197,720	0.9%
Thu nhập khác	313,176,564	672,789,993	359,613,429	114.8%
Chi phí khác	586,795,295	591,795,295	5,000,000	0.9%
Lợi nhuận khác	(273,618,731)	80,994,698	354,613,429	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	16,933,258,858	17,442,070,007	508,811,149	3.0%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	4,854,291,399	4,921,685,569	67,394,170	1.4%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(161,458,990)	(438,143,793)	(276,684,803)	171.4%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	12,240,426,449	12,958,528,231	718,101,782	5.9%
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	11,533,605,656	12,144,174,237	610,568,581	5.3%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	706,820,793	814,353,994	107,533,201	15.2%

Lợi nhuận sau thuế TNDN tại báo cáo KQKD Hợp nhất 6 tháng đầu năm 2020 trước và sau soát xét chênh lệch tăng 718 triệu đồng tương ứng tăng 5.9% do các nguyên nhân sau:

- Chi phí tài chính lũy kế 6 tháng đầu năm 2020 giảm 29.8% là do công ty mẹ có điều chỉnh giảm chi phí lãi vay đã trích theo số liệu ghi nhận thực tế sau khi công ty kiểm toán tiến hành đối chiếu xác nhận số dư đến thời điểm soát xét để làm cơ sở điều chỉnh.
- Chi phí quản lý lũy kế 6 tháng đầu năm 2020 đã giảm 312 triệu đồng do điều chỉnh giảm giao dịch thu chi hệ chi phí thuê văn phòng giữa công ty mẹ với công ty con là Công ty CPĐT Bất Động sản Saigontel và Công ty CPĐT Kinh Bắc.
- Thu nhập khác lũy kế 6 tháng đầu năm 2020 tăng 114.8% do kiểm toán điều chỉnh khoản thu nhập do chênh lệch tỷ giá chưa được ghi nhận khi thanh toán tiền mua hàng cho đối tác nước ngoài bằng ngoại tệ tại công ty mẹ và công ty con là Công ty CPĐT Bất Động sản Saigontel.
- Và chi phí thuế TNDN hoãn lại tăng 171.4% do loại trừ tiền thuế TNDN của doanh thu nội bộ phát sinh giữa các đơn vị với nhau.

C. Giải trình giao dịch các bên liên quan tại BCTC Riêng lẻ và BCTC Hợp nhất 6 tháng đầu năm 2020 đã soát xét:

1. Tại BCTC Riêng lẻ 6 tháng đầu năm 2020:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Phát sinh trong kỳ	Số dư cuối kỳ phải thu(phải trả)	Sơ sánh giữa thuyết minh tại BCTC Riêng lẻ 6 tháng năm 2020 trước và sau soát xét
Công ty Cổ phần Phân phối và Dịch vụ Saigontel	Công ty con	SGT phải thu theo Hợp đồng ủy quyền về việc chi hệ các chi phí hành chính	392,361,935	-	Giao dịch nội bộ giữa các công ty con với nhau đã hoàn tất không còn số dư nên đã công ty đã không trình bày
Công ty Cổ phần Dệt May Viễn Thông Sài Gòn Vi Na	Công ty liên kết	SGT phải thu tiền hàng	-	502,785,564	SGT đã có thuyết minh tại khoản đầu tư dài hạn vào Cty CP Dệt May Viễn Thông Sài Gòn ViNa là khoản đầu tư vào cty
		SGT phải thu tiền mượn	-	3,936,159,520	
Công ty Cổ phần đầu tư Kinh Bắc	Công ty con	SGT phải thu tiền dịch vụ cho thuê văn phòng	81,331,858	-	Giao dịch nội bộ giữa các công ty con với nhau đã hoàn tất không còn số dư nên đã công ty đã không trình bày
		SGT góp vốn bổ sung	5,015,000,000	-	
Công ty Cổ phần đầu tư và Du lịch Sài Gòn - Lâm Đồng	Thành viên HĐQT là bà Nguyễn Cẩm Phương là chủ tịch HĐQT của Cty CPĐT và Du lịch Sài Gòn - Lâm	SGT cho Công ty CP đầu tư và Du lịch Sài Gòn - Lâm đồng vay theo hợp đồng vay	1,250,000,000	1,250,000,000	SGT đã công bố giao dịch các bên có liên quan tại Nghị quyết HĐQT số 13/2019/NQ-HQQT ngày 30/08/2019
		SGT phải thu tiền cung cấp dịch vụ	-	10,600,000,000	
Công ty TNHH Khu du lịch đồi Rô-bin	Thành viên HĐQT là bà Nguyễn Cẩm Phương là chủ tịch HĐQT của Cty TNHH Khu Du lịch Rô Bin	SGT phải thu tiền chuyển nhượng cổ phần	104,999,996,200	100,999,996,200	SGT đã công bố giao dịch các bên có liên quan tại Nghị quyết HĐQT số 13/2019/NQ-HQQT ngày 30/08/2019
Công ty Cổ phần Phát Triển đô Thị Sài Gòn Tây Bắc	Thành viên chủ chốt quản lý là Ông Đặng Thành Tâm	SGT phải trả tiền vay	10,000,000,000	-	Giao dịch này được thuyết minh tại BCTC hợp nhất nhưng sót ở BCTC riêng lẻ
Công ty CP TN Global	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế Toán Trưởng -	SGT ứng trước tiền hàng	-	6,114,513,615	Giao dịch này được thuyết minh tại BCTC hợp nhất nhưng sót ở BCTC riêng lẻ
		SGT ký quỹ tiền thuê văn phòng TNG	-	898,725,000	
Công ty CP Kumba	Có cùng thành viên chủ chốt quản lý là thành viên HĐQT là bà Nguyễn Cẩm Phương	SGT mượn tiền Kumba	-	(8,640,432,963)	Giao dịch này đã phát sinh từ năm 2011 trước thời điểm có quyết định bổ nhiệm số 0601/NQ-HQQT/KB ký ngày 06/01/2020 thì giao dịch này mới là giao dịch các bên có liên quan
Công ty TNHH MTV đầu Tư Kinh Bắc - Đà Nẵng	Thành viên chủ chốt quản lý là ban điều hành ông Vũ Ngọc	SGT cho Công ty TNHH MTV đầu Tư Kinh Bắc - Đà Nẵng vay	19,000,000,000	19,000,000,000	Giao dịch phát sinh tại chi nhánh của SGT tại Bắc Ninh nên công ty không công bố thông tin
Ông Nguyễn Nhật Linh	Thành viên HĐQT là bà Nguyễn Cẩm Phương	SGT ủy thác đầu tư	51,735,288,000	49,000,000,000	Công ty đã sơ sót không công bố thông tin giao dịch này và cam kết sẽ khắc phục trong thời gian tới
		SGT thu tiền ủy thác	2,735,288,000	-	

2. Tại BCTC Hợp nhất 6 tháng đầu năm 2020:

Đơn y tính Dữ liệu và Tên

Stt	Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Thuyết minh các bên liên quan tại BCTC Hợp nhất 6 tháng đầu năm 2020 đã soát xét		So sánh giữa thuyết minh tại BCTC Hợp nhất 6 tháng năm 2020 trước và sau soát xét
				Phát sinh trong kỳ	Số dư cuối kỳ phải thu/(phải trả)	
1	Công ty CP Đầu tư và phát triển đô thị Sài Gòn	Công ty con cùng tập đoàn	Cty con của SGT là Cty CP và Phân Phối DV Saigontel cho vay Thu tiền cho vay	3,000,000,000 3,000,000,000	- -	Giao dịch nội bộ giữa các công ty con với nhau đã hoàn tất không còn số dư nên đã công ty đã không trình bày
2	Công ty Cổ phần Dệt May Viễn Thông Sài Gòn VINA	Công ty liên kết	SGT Phải thu tiền hàng SGT Phải thu tiền cho mượn SGT Nhận đặt cọc	- - 71,969,000,000	502,785,564 3,936,159,520 (71,969,000,000)	SGT đã có thuyết minh tại khoản đầu tư dài hạn vào Cty CP Dệt May Viễn Thông Sài Gòn VINA là khoản đầu tư vào cty liên doanh, liên kết nhưng đã sơ sót không thuyết minh giao dịch các bên liên quan
3	Công ty Cổ phần Đầu tư và Du lịch Sài Gòn - Lâm Đồng	Thành viên HĐQT là bà Nguyễn Cẩm Phương là chủ tịch HĐQT của Cty CPĐT và Du lịch Sài Gòn -	SGT Cho vay SGT Phải thu tiền hàng	1,250,000,000 -	1,250,000,000 10,600,000,000	SGT đã công bố giao dịch các bên có liên quan tại Nghị quyết HĐQT số 13/2019/NQ-HQQT ngày 30/08/2019
4	Công ty TNHH Khu du lịch Đồi Rô-bin	Thành viên HĐQT là bà Nguyễn Cẩm Phương là chủ tịch HĐQT của Cty TNHH Khu Du lịch Rô Bin	SGT Phải thu tiền bán cổ phần	104,999,996,200	100,999,996,200	SGT đã công bố giao dịch các bên có liên quan tại Nghị quyết HĐQT số 13/2019/NQ-HQQT ngày 30/08/2019
5	Công ty CP Kum Ba	Có cùng thành viên chủ chốt quản lý là thành viên HĐQT là bà Nguyễn Cẩm Phương	SGT Vay tiền	-	(8,640,432,963)	Giao dịch này đã phát sinh từ năm 2011 trước thời điểm có quyết định bổ nhiệm số 0601/NQ-HQQT/KB ký ngày 06/01/2020 thì giao dịch này mới là giao dịch các bên có liên quan
6	Công ty TNHH MTV Đầu Tư Kinh Bắc - Đà Nẵng	Thành viên chủ chốt quản lý là ban điều hành ông Vũ Ngọc Ánh Phó TGĐ	Chi nhánh của SGT tại Bắc Ninh phải thu cho vay	19,000,000,000	19,000,000,000	Giao dịch phát sinh tại chi nhánh của SGT tại Bắc Ninh nên công ty không công bố thông tin
7	Ông Phan Văn Giác	Trưởng VPĐD tại TPHCM	Cty con của SGT là Cty CP Phân phối và DV Saigontel phải thu tiền tạm ứng	837,000,000	1,008,000,000	Giao dịch phát sinh tại Cty con của SGT là Cty CP Phân phối và DV Saigontel nên công ty không công bố thông tin
8	Ông Nguyễn Nhật Linh	Có quan hệ họ hàng với thành viên HĐQT là bà Nguyễn Cẩm Phương	Ủy thác đầu tư Thu tiền uỷ thác	51,735,288,000 2,735,288,000	49,000,000,000 -	Công ty đã sơ sót không công bố thông tin giao dịch này và cam kết sẽ khắc phục trong thời gian tới

Trân trọng .

CTY CP CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN CẨM PHƯƠNG